

Số: 161 /CV-CDGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2016

Về phát hành tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm
40 năm ngày thành phố Sài Gòn - Gia Định
chính thức mang tên Thành phố Hồ Chí Minh
(02/7/1976 - 02/7/2016).

Kính gửi: CĐCS Trường THPT, GDTX, TCCN, Cao đẳng và đơn vị trực thuộc

Thực hiện chỉ đạo của Liên đoàn Lao động Thành phố về tuyên truyền kỷ niệm 40 năm ngày thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Thành phố Hồ Chí Minh (02/7/1976 - 02/7/2016). Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Thành phố đề nghị CĐCS các đơn vị trường học và trực thuộc triển khai việc tổ chức tuyên truyền (tài liệu kèm theo), cụ thể như sau:

1. Đối tượng được nghe phổ biến: Toàn thể Cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người lao động.

2. Tiến độ hoàn thành: Từ nay đến hết tháng 8 năm 2016.

Đề nghị các CĐCS báo cáo với cấp ủy chi bộ và phối hợp với Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện cho Công đoàn Giáo dục Thành phố (thông qua Văn phòng Công đoàn Ngành), chậm nhất là **01/9/2016**./.

Nơi nhận:

- Như trên "để thực hiện".
- Chi bộ, Hiệu trưởng các Trường
- Thủ trưởng các đơn vị
"để phối hợp"
- Lưu

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Hùng

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐÌNH CHÍNH THỨC VINH DỰ MANG TÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (2/7/1976 - 2/7/2016)

I. KHÁI QUÁT THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc) sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Ngày 05 tháng 6 năm 1911, từ bến cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành lên đường sang phương Tây, mang theo mình một khát vọng cháy bỏng tìm đường cứu nước để đem lại: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”.

Người tham gia lập Hội vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước và đấu tranh giải phóng dân tộc mình. Ngày 18 tháng 6 năm 1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người đã thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi đến Hội nghị Versailles bản yêu sách, đòi Chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người đã tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp; năm 1921, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; năm 1922 xuất bản tờ báo “Người cùng khổ” ở Pháp; năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân; năm 1924, Người tham gia Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam; năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách nổi tiếng “Bản án chế độ thực dân Pháp”...

Sau gần mười năm tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đi đến nhiều châu lục, tiến hành khảo sát chủ nghĩa thực dân, đế quốc ở các nước tư bản và nhiều nước thuộc địa. Sớm nhận thức được xu hướng phát triển của thời đại, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa. Người nói: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng của những người cộng sản Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn làm nòng cốt, đào tạo cán bộ cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Năm 1929, nhiều tổ chức cộng sản đã ra đời ở Việt Nam: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Năm 1930, được sự phân công của Quốc tế Cộng sản, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam được thông qua tại Hội nghị do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 (dương lịch) hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Từ năm 1930 - 1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh Hội (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo Nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (năm 1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đập tan âm mưu đen tối của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “Chấn động địa cầu” (năm 1954).

Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (năm 1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của Nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, để lại muôn vàn tiếc nuối cho toàn Đảng, dân tộc Việt Nam và nhân dân thế giới.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng vĩ đại, có những cống hiến xuất sắc cho dân tộc và cho nhân loại tiến bộ. Nhân dịp Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 1990), tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc (UNESCO) đã phong tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh danh hiệu: “Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới”.

II. HÀNH TRÌNH TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG NHẬN THỨC VỀ CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA NGUYỄN TẮT THÀNH - NGUYỄN ÁI QUỐC

1. Hành trang ban đầu của Nguyễn Tất Thành khi ra nước ngoài là tri thức về văn hóa phương Đông và phương Tây, lòng yêu nước nhiệt thành, tiếp thu có chọn lọc con đường cứu nước của các nhà yêu nước lớp trước và một dự định rõ rệt, lớn lao, đó là “Xem nước Pháp và các nước khác, sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng

bào ta”, đó là dự định đi tìm con đường cứu nước, cứu dân. Ngày 5 tháng 6 năm 1911, trên con tàu “Đô đốc Latouche Tréville”, từ bến cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã lên đường sang Pháp. Người làm bất cứ việc gì để sống và hoạt động (phụ bếp dưới tàu, làm bánh trong các khách sạn, cào tuyết, đốt lò, chụp ảnh...). Gần mười năm, vừa lao động kiếm sống, vừa tiến hành khảo sát thực tiễn nhiều nước tư bản và các nước thuộc địa, khảo sát các cuộc cách mạng ở các nước Pháp, Anh, Mỹ... Nguyễn Tất Thành đã có nhận thức quan trọng là: Cách mạng tư sản là những cuộc cách mạng vĩ đại, nhưng là những cuộc cách mạng chưa đến nơi; nó đã phá tan gông xiềng phong kiến cùng những luật lệ hà khắc và những ràng buộc vô lý để giải phóng sức lao động của con người; cách mạng tư sản xây dựng lên một chế độ mới tiến bộ hơn xã hội phong kiến. Nhưng cách mạng xong rồi dân chúng vẫn khổ, vẫn bị áp bức, bóc lột và vẫn mưu toan làm cách mạng. Từ đó, Người đi đến kết luận, chúng ta đổ xương máu để làm cách mạng thì không đi theo con đường cách mạng này. Nguyễn Tất Thành đã tìm ra mặt trái của xã hội phương Tây, nhận ra “Ở đâu cũng có người nghèo khổ như xứ sở mình” do ách áp bức, bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Điều đó đã giúp Người có một nhận thức quan trọng: Nhân dân lao động trên toàn thế giới cần đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung là giai cấp thống trị; cùng nhau thực hiện nguyện vọng chung là độc lập, tự do.

2. Sống hòa mình cùng nhân dân lao động và phong trào đấu tranh của công nhân Pháp, Nguyễn Tất Thành say sưa hoạt động cách mạng, viết báo, hội họp, tuyên truyền, cổ động. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia hoạt động trong phong trào của những người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm và nhận thức của Người. Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng xã hội Pháp. Ngày 18 tháng 6 năm 1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi bản yêu sách tới Hội nghị Versailles yêu cầu về quyền tự do, dân chủ, bình đẳng dân tộc cho nhân dân An Nam. Tám yêu cầu không được chấp nhận, nhưng đã vạch trần bản chất giả dối của các cường quốc thống trị, đồng thời cũng đem lại cho Nguyễn Ái Quốc một nhận thức tỉnh táo là các dân tộc muốn được giải phóng chỉ có thể dựa vào sức lực của bản thân mình.

3. Ra đi tìm đường cứu nước với tuổi đời còn rất trẻ và từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, lúc đó Nguyễn Ái Quốc chưa có một ý niệm rõ ràng về giai cấp, đấu tranh giai cấp, đảng chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin... Từ những hoạt động thực tiễn trên và đọc “Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I.Lênin đăng trên báo L’Humanité tháng 7 năm 1920, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong bối cảnh bấy giờ, có nhiều trí thức Việt Nam sống tại Pháp, nhưng Người đã thể hiện tính vượt trội của tư tưởng khi nhận ra được chân lý lớn nhất của thời đại. Luận cương đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc những băn khoăn về con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc... Luận cương đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan cộng sản của Nguyễn Ái Quốc.

4. Quá trình tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc ngày càng có hệ thống và hoàn thiện khi Người tham gia Đảng Cộng sản Pháp, học tập ở Đại học phương Đông, sống trong không khí sục sôi ở trung tâm phong trào cộng sản ở Nga, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Nhận thức của Người về sức mạnh của nhân dân lao động thế giới, về mối quan hệ giữa các dân tộc bị áp bức, giữa cách mạng ở các nước thuộc địa và các nước chính quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản của giai cấp công nhân, về chính quyền cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng... ngày càng sâu sắc và có những luận điểm bổ sung, phát triển, sáng tạo. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tháng 12 năm 1920 là một mốc lịch sử quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của

Người, đánh dấu bước chuyển biến quyết định, nhảy vọt, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người - từ một nhà yêu nước chân chính trở thành một chiến sĩ cộng sản. Đồng thời, sự kiện đó cũng đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Từ đây, cách mạng Việt Nam bắt đầu đi vào quỹ đạo của cách mạng vô sản. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội bắt đầu hình thành.

5. Đầu năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người bắt đầu xây dựng những nhân tố bảo đảm cho cách mạng Việt Nam: Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, khơi dậy tinh thần đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, xây dựng tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát triển lực lượng cách mạng... Việc Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Người dự thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất, chứng tỏ đến năm 1930, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành cơ bản.

6. Sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, ngày 28 tháng 1 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Một trang mới mở ra trong cuộc đời cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

Việc tìm ra con đường cứu nước, con đường phát triển dân tộc Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa lịch sử to lớn, đó là:

- Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, với học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, Nguyễn Ái Quốc đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới; chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước triền miên từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; tìm thấy đường lối phát triển đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của nhân loại và xu thế của thời đại.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh, mà sau này biểu tượng sáng chói trong hai cuộc kháng chiến lừng lẫy của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trong công cuộc tái thiết và phát triển đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Với việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng.

III. VAI TRÒ QUAN TRỌNG, QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG NHỮNG BƯỚC NGOẶT CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, khởi thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt - Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, xác định con đường của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Xuất phát từ thực trạng đất nước, Nguyễn Ái Quốc không thành lập ngay đảng cộng sản mà thành lập một tổ chức cách mạng theo khuynh hướng mácxít để qua đó dần dần đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Nhân dân lao động, đó là Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Trong các tác phẩm, các bài báo, bài giảng của mình, Người đã kết hợp việc phổ biến lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin với việc giới thiệu những phương hướng cơ bản của cách mạng Việt Nam, vạch cho Nhân dân ta con đường đi đến độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Đường Kách mệnh là một trong những tác phẩm có giá trị to lớn trên phương diện lý luận và thực tiễn, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX. Người tổ chức chuyển tài liệu, sách vở, báo chí về nước; gấp rút đào tạo cán bộ làm nòng cốt cho phong trào cách mạng; tổ chức tuyên truyền, cổ động tư tưởng cứu nước trong Nhân dân; mở lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu để trang bị cho các học viên những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, về những nguyên tắc hoạt động bí mật và kỹ năng thực hành các công việc vận động quần chúng; chọn những học viên ưu tú kết nạp vào nhóm bí mật, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và cử về nước gây dựng phong trào... Việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đã thúc đẩy sự phát triển những tổ chức cộng sản, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này. Phong trào “Vô sản hóa” đã góp phần đẩy nhanh quá trình giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin của giai cấp công nhân. Phong trào đấu tranh của Nhân dân lao động được lãnh đạo, liên kết với nhau thành một làn sóng mạnh mẽ. Chủ nghĩa Mác - Lênin do Nguyễn Ái Quốc có công truyền bá, đã thật sự chiếm lĩnh được lòng tin của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Năm 1930, việc hợp nhất thành công các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất là công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là đã vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn (qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt), có hệ thống tổ chức thống nhất, chặt chẽ, rộng khắp cả nước, là một bước ngoặt quyết định của lịch sử cách mạng Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc - Người tìm ra con đường cứu nước, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam; Người tổ chức, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam; người rèn luyện, cán bộ, đảng viên theo chuẩn mực của đảng Mác - Lênin chân chính, trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là Người lãnh đạo, Người dày tó trung thành của Nhân dân.

2. Bằng nhạy cảm chính trị thiên tài, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy tình hình thế giới có chuyển biến lớn, Người gấp rút trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5 năm 1941). Đây là Hội nghị hoàn chỉnh thêm một bước sự chuyển hướng chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam được vạch ra từ Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11 năm 1939). Tại Hội nghị này, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ dân tộc phải được đặt lên hàng đầu. Người khẳng định: Lúc này nếu quyền lợi của dân tộc không đòi lại được thì quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Người chỉ đạo thành lập một mặt trận rộng rãi và có tên thích hợp hơn Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tập hợp lực lượng chống đế quốc. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) ra đời với Chương trình cứu nước do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh dự thảo. Người chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa, tích cực chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng khởi nghĩa giành chính quyền. Đón bắt kịp thời thời cơ, Người và Đảng ta đã triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc Dân ngày 16 và 17 tháng 8 năm 1945 thống nhất ý chí toàn dân, quyết định Tổng khởi nghĩa, làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3. Năm vừng vị trí quan trọng của chính quyền cách mạng, với Tuyên ngôn độc lập, Người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đặc biệt, với việc tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sự ra đời Hiến pháp 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập Nhà nước cách mạng - Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Suốt chặng đường sau đó, bằng tầm nhìn văn hóa sâu rộng, kinh nghiệm chính trị phong phú và sáng tạo, Người đã lãnh đạo, tổ chức và xây dựng Nhà nước kiểu mới của giai

cấp công nhân và Nhân dân lao động Việt Nam, luôn phấn đấu vì độc lập tự do của dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân.

4. Với phương châm kháng chiến “toàn dân, toàn diện”, “Trường kỳ và tự lực cánh sinh”, “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”; với ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, Người đã hiệu triệu được lòng yêu nước, ý chí quật cường của nhân dân Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Những tư tưởng chỉ đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trong thời điểm đất nước “Ngàn cân treo sợi tóc” với thù trong, giặc ngoài năm 1946; trong Nghị quyết Trung ương 15 (tháng 1 năm 1959) về đường lối cách mạng miền Nam; trong chỉ đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam - Bắc và cả tinh thần “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”... là những nhân tố quan trọng, quyết định làm nên thắng lợi và thể hiện tinh thần nhân văn cao cả của dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam trong xu thế thời đại, phát huy được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong cuộc chiến đấu vì chính nghĩa của dân tộc. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - lá cờ bách chiến, bách thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giương cao, đưa Việt Nam thành lương tâm và khí phách của thời đại.

5. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội của học thuyết Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam. Chủ nghĩa xã hội - Con đường phát triển của dân tộc mà Người đã lựa chọn, đang từng bước được hiện thực hóa sinh động trên đất nước Việt Nam.

IV. NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ CÁCH MẠNG VÔ SẢN THẾ GIỚI

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà chính trị, nhà tư tưởng, người chiến sĩ cộng sản lỗi lạc của phong trào cộng sản, phong trào công nhân quốc tế: Từ khi rời Tổ quốc đi tìm con đường giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức muốn hoạt động cách mạng cần phải tham gia các tổ chức và hòa mình vào phong trào đấu tranh cách mạng. Người đã hoạt động trong phong trào của người Việt Nam yêu nước và phong trào công nhân Pháp, tham gia Đảng Xã hội Pháp; sinh hoạt trong Câu lạc bộ Faubourg; tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa; chủ nhiệm kiêm chủ báo Người cùng khổ; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp; tham gia Quốc tế Cộng sản, hoạt động trong Quốc tế Nông dân; tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức... Những hoạt động đầy nhiệt huyết của Người - với tư cách nhà chính trị, nhà tư tưởng, người chiến sĩ cộng sản quốc tế đã in dấu đậm nét trong lịch sử cách mạng vô sản thế giới. Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhiều lần phải sống trong thiếu thốn, khổ cực, nguy hiểm, tù đầy, thậm chí bị hiểu lầm, nhưng trong hoàn cảnh nào, Người cũng có một niềm tin sắt son vào chủ nghĩa Mác - Lênin, nêu cao ý chí, bản lĩnh và phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh có công truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Nhiều bài báo của Người đã được đưa vào tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, xuất bản năm 1925, một công trình nghiên cứu về bản chất của chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh và cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa đứng lên tự giải phóng. Hoạt động trong tổ chức Quốc tế Cộng sản, Người tích cực đưa lý luận Mác - Lênin vào phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa; kiên trì bảo vệ, phát triển sáng tạo những quan điểm của V.I Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa; hướng sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản tới phong trào giải phóng dân tộc. Với trách nhiệm là Ủy viên Ban phương Đông của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Người hướng dẫn và xây dựng phong

trào cách mạng, phong trào cộng sản ở các nước châu Á và xúc tiến thành lập đảng cộng sản ở Việt Nam.

3. Sức lan tỏa của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đối với các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc rất mạnh mẽ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào cách mạng ở hàng trăm nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh. Hàng loạt các phong trào giải phóng dân tộc liên tiếp nổ ra ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh rộng lớn trong suốt các thập kỷ 50, 60 và 70 của thế kỷ XX. Hệ thống thuộc địa thế giới đã từng được chủ nghĩa thực dân đế quốc xây dựng ròng rã trong 500 năm đã nhanh chóng sụp đổ hoàn toàn chỉ trong vòng chưa đầy 50 năm sau mốc son Việt Nam mang đậm dấu ấn Chủ tịch Hồ Chí Minh.

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh có những đóng góp quan trọng với lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau: Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở các nước chính quốc, nhân dân các dân tộc ở các nước thuộc địa có thể đứng lên tự giải phóng chính mình và cuộc cách mạng có thể thắng lợi trước. Đây là những cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin.

Xuất phát từ tình hình ở các nước tư bản, Lênin đã nêu luận điểm Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Xuất phát từ tình hình Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy việc ra đời của Đảng Cộng sản ở đây nếu chỉ kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân thì chưa đủ, vì giai cấp công nhân còn nhỏ bé và phong trào còn non yếu, do đó phải kết hợp cả với phong trào yêu nước rộng lớn của các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đi đến kết luận: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam. Đây là những luận điểm mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bổ sung vào học thuyết về Đảng Cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Các Mác, Ăngghen xác định, quần chúng làm cách mạng là giai cấp công nhân, nông dân. Lênin, trong cách mạng vô sản Nga, xác định quần chúng cách mạng là công nhân, nông dân và binh lính. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng cách mạng là “quần chúng”, bao gồm: “Giai cấp công nhân - giai cấp lãnh đạo cách mạng, giai cấp nông dân - cùng với công nông là gốc của cách mạng, tiểu tư sản, trí thức, phú nông, trung, tiểu địa chủ, tư sản dân tộc, các cá nhân yêu nước” bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới. Quan điểm này của Người không chỉ đúng trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn trong sự nghiệp xây dựng đất nước ngày nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có những sáng tạo độc đáo trong các bước đi giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc; luận giải khoa học, sâu sắc về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, ưu tiên giải quyết vấn đề dân tộc trước, giải quyết vấn đề dân chủ từng bước. Bảo vệ nền độc lập dân tộc đã giành được bằng biện pháp hòa bình, nhưng khi kẻ thù đã dùng chiến tranh xâm lược để áp đặt sự nô dịch mới, thì cần dựa vào và phát huy sức mạnh của cả dân tộc để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Để bảo vệ nền độc lập dân tộc chân chính, cần xây dựng một xã hội mới là xã hội xã hội chủ nghĩa. Độc lập dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công và xây dựng chủ nghĩa xã hội để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.

Trong di sản tư tưởng của Người, có cả một hệ thống những chỉ dẫn khoa học về cách thức, biện pháp, bước đi trong thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh thấm nhuần sâu sắc không chỉ

tính khoa học, cách mạng mà còn có nhiều luận điểm bổ sung từ góc độ đạo đức, văn hóa, nhân văn.

V. NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC 40 NĂM QUA CỦA THÀNH PHỐ VINH DỰ MANG TÊN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trong cuộc chiến đấu chống thực dân và đế quốc xâm lược, Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định cùng Nhân dân miền Nam luôn nêu cao tinh thần anh dũng, quật cường đánh đuổi quân xâm lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thỏa lòng mong ước được đón Bác Hồ vào miền Nam. Bằng tình cảm thiêng liêng với Bác Hồ, Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã làm nên những chiến thắng oanh liệt, có ý nghĩa lịch sử to lớn:

- Trước hết là, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định;

- Thứ hai là, Đảng bộ đã lãnh đạo tiến công địch liên tục về nhiều mặt trong thế ở đầu sóng ngọn gió, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống giặc Pháp tái chiếm Việt Nam;

- Thứ ba là, hơn 20 năm xông pha trong bão táp của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở trung tâm sào huyệt của địch, Đảng bộ Thành phố tiếp tục mở rộng và nâng cao thể trận lòng dân, xây dựng vành đai căn cứ cách mạng ở ngoại thành, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp Nhân dân ở đô thị với phong trào đấu tranh của nông dân ở vành đai và các tỉnh miền Nam, phối hợp giữa quân, dân Thành phố với quân chủ lực, tiến công địch liên tục về chính trị, võ trang và binh vận, đã góp phần rất quan trọng vào công cuộc giải phóng miền Nam, giải phóng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định với cơ sở vật chất còn nguyên vẹn.

Vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; hoàn thành sứ mệnh lịch sử là mở đầu oanh liệt và kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến 30 năm để giành lại độc lập dân tộc, thống nhất non sông. Từ ngày 15 đến 21 tháng 11 năm 1975, tại Dinh Độc lập (nay là Hội trường Thống Nhất), Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước đã diễn ra. Đó là sự kiện chính trị quan trọng trong năm đầu Sài Gòn - Gia Định được giải phóng, thực hiện ý chí thống nhất giang sơn của Nhân dân Việt Nam. Theo tinh thần của Hiệp thương chính trị quan trọng đó, Nhân dân hai miền Nam - Bắc nỗ lực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất của cả nước. Ngày 24 tháng 4 năm 1976. Nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định cùng cả nước hăng hái đi bầu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã xem xét và thảo luận rằng: Nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định luôn luôn tỏ lòng kính yêu vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và tha thiết với việc thành phố mang tên Người; trong công cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, thành phố Sài Gòn - Gia Định đã không ngừng phát huy truyền thống kiên cường, bất khuất của dân tộc ta, lập được nhiều chiến công xuất sắc, xứng đáng được vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Quốc hội đã quyết nghị “Chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là thành phố Hồ Chí Minh”. Đây là phần thưởng xứng đáng và cao quý nhất mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân cả nước dành cho Đảng bộ và nhân dân Thành phố “đi trước về sau”.

Nghị quyết lịch sử này đã đáp ứng tình cảm thiêng liêng của một tập thể Nhân dân cách mạng, dù hoàn cảnh lừa bịp dầu sôi vẫn gắn bó sắt son với lãnh tụ vĩ đại là hiện thân của Tổ quốc bất diệt, cho phép Thành phố “đi trước về sau” được nói lên đời đời lòng biết ơn và tình yêu đối với Bác Hồ của chúng ta. Nghị quyết này cũng là một nguồn cổ vũ

thường xuyên đối với Nhân dân Thành phố trong công cuộc phấn đấu đi lên, xây dựng một Thành phố xã hội chủ nghĩa, có công nghiệp hiện đại, có nông nghiệp hiện đại ở ngoại thành, có thương cảng xã hội chủ nghĩa, có văn hóa, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phát huy tiềm lực to lớn, góp phần cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Thực hiện Nghị quyết lịch sử trên; bốn mươi năm, đặc biệt là ba mươi năm Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cùng với cả nước thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2016), đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng:

Kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao. Đảng bộ Thành phố đã quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, bám sát thực tiễn, luôn tìm tòi, sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm nhiều cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường. Kinh tế Thành phố luôn tăng trưởng ở mức cao trong nhiều năm liên tục, giai đoạn 1991 - 1995 tăng 12,6%; giai đoạn 1996 - 2000 tăng 10,1%; giai đoạn 2001 - 2005 tăng 11%; giai đoạn 2006 - 2010 tăng 11,4%; giai đoạn 2011 - 2015, GDP Thành phố tăng trưởng khá cao, tăng bình quân 9,6%/năm, gấp 1,66 lần mức tăng bình quân 5,8% của cả nước; quy mô, tiềm lực và sự đóng góp cho cả nước ngày càng lớn. Đóng góp thu ngân sách của thành phố vào ngân sách cả nước năm sau cao hơn năm trước, năm 2011 chiếm 27,7%, năm 2014 chiếm 30%, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010; vai trò đầu tàu kinh tế của khu vực được phát huy, GDP bình quân đầu người liên tục tăng nhanh, giai đoạn 1995 - 1996 là 712 USD; giai đoạn 1996 - 2000 là 1.004 USD; giai đoạn 2001 - 2005 là 1.656 USD; giai đoạn 2006 - 2010 là 3.199 USD; giai đoạn 2011 - 2013 là 4.517 USD/người và năm 2015 là 5.538 USD. Thành phố kiên trì thực hiện phương châm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng môi trường sống ngày càng tốt hơn cho Nhân dân.

Giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thành phố. Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tình huống mất ổn định, kể cả khi tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thế giới có những diễn biến phức tạp. Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phát triển, thể hiện năng lực lãnh đạo, sự kiên định và quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố trong thực hiện đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ổn định chính trị với nền tảng là an dân thực sự là cơ sở chính trị quan trọng để thành phố Hồ Chí Minh dám nghĩ, dám làm, đi đầu cùng cả nước, vì cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao vai trò của Thành phố với cả nước và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình phát triển Thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn gắn với quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã làm cho đô thị Thành phố có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc; đã tập trung các nguồn lực triển khai thực hiện công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hình thành các trục xuyên tâm, trục Bắc Nam, đường vành đai, các tuyến metro, đường trên cao... Các khu đô thị mới như Thủ Thiêm, khu đô thị Cảng Hiệp Phước, khu đô thị Tây Bắc ... được đầu tư xây dựng, phát triển hiện đại, hài hòa với tổ chức không gian của Thành phố; chương trình di dời và tái định cư các hộ dân sống trên và ven kênh rạch, chương trình xây dựng nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên, nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp được tập trung thực hiện, điều kiện sống của người dân được cải thiện. Các loại dịch vụ đô thị như cấp điện, nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải được quan tâm đầu tư, môi trường sản xuất được cải thiện, công nghệ sản xuất sạch hơn được triển khai áp dụng. Do nhận thức đúng và làm tốt công tác quy hoạch và

quản lý quy hoạch đã tạo tiền đề để phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, thành đô thị đặc biệt có sức hội tụ và lan tỏa lớn của Vùng và cả nước.

Đời sống Nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ lợi ích của Nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Đảng bộ Thành phố đã dựa vào Nhân dân để phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân; Thành phố phấn đấu cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới; nơi khởi xướng và thực hiện tốt các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, chương trình bảo trợ bệnh nhân nghèo; chăm lo cho công nhân, người lao động... mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ.

- Hoàn thành mục tiêu giảm hộ nghèo giai đoạn 2009 - 2015 trước 2 năm; thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng hợp chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2014 - 2015 đạt hiệu quả, đến nay hộ nghèo có thu nhập dưới 16 triệu đồng/người/năm còn 0,89%; hộ cận nghèo có thu nhập dưới 21 triệu đồng/người/năm còn 2,39%. Cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức thực hiện các chương trình an sinh, phúc lợi xã hội, hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn, giúp người nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng và dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, quan tâm chăm lo các đối tượng bảo trợ xã hội. Thành phố luôn quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, kéo giảm chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Mạng lưới khám chữa bệnh được tập trung đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được cải thiện. Các chính sách y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người có công được quan tâm và triển khai thực hiện tốt; năm 2015, đạt 15 bác sĩ/10.000 dân; 33,7 điều dưỡng/10.000 dân, đạt 42 giường bệnh/1 vạn dân. Mạng lưới y tế cơ sở đặc biệt được quan tâm; số phường xã có trạm y tế, trạm y tế có bác sĩ và số xã phường có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi luôn đạt tỷ lệ 100%. Công tác dân số và chăm sóc sức khỏe trẻ em luôn được chú trọng. Năm 2011, số người dân có thẻ bảo hiểm y tế chiếm 63,8% dân số Thành phố; năm 2015 chiếm khoảng 71,8%.

- Quy mô, mạng lưới các cấp học được đầu tư phát triển đồng bộ, bước đầu đạt kết quả thiết thực trong công tác quy hoạch hệ thống giáo dục phổ thông, dạy nghề, giáo dục thường xuyên và phát triển hạ tầng kỹ thuật các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn Thành phố. Mạng lưới trường - lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 322 phường, xã, thị trấn, 24 quận - huyện với quy mô tăng theo các năm. Chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo có nhiều thay đổi tích cực. Các cấp học, ngành học đều có những bước chuyển nhanh về quy mô, học vấn trung bình của người dân Thành phố được nâng lên rõ rệt.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao, các công trình giao thông, thủy lợi, văn hóa - xã hội - y tế, xóa nhà dột nát cho người dân... được tập trung triển khai, bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ nét. Đến nay Thành phố có 54/56 xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới, gồm: huyện Củ Chi 20/20 xã, huyện Hóc Môn 10/10 xã, huyện Nhà Bè 06/06 xã, huyện Bình Chánh 12/14 xã và huyện Cần Giờ 06/06 xã.

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm

vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Đảng bộ Thành phố không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, bồi đắp cho sự gắn bó máu thịt của Nhân dân với Đảng, phát huy và khơi dậy tiềm năng, sáng tạo của Nhân dân để xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, lãnh đạo giải quyết kịp thời nhiều vấn đề khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, tình trạng đơn điệu, nề nang, né tránh, qua loa được khắc phục. Đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được cải tiến, thực chất.

- Công tác bồi dưỡng, giáo dục, phát triển đảng viên tạo chuyển biến tích cực cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng; số tổ chức cơ sở đảng có kết nạp đảng viên, số đảng viên trẻ tuổi, đảng viên nữ và đảng viên là học sinh, sinh viên,... được kết nạp đều tăng.

- Công tác cán bộ được tập trung chỉ đạo đạt kết quả thiết thực ở tất cả các khâu. Công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy trình, công khai, đạt hiệu quả rõ rệt; việc đào tạo, tăng cường cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ xuất thân từ công nhân về cơ sở tiếp tục được thực hiện tốt gắn với các chương trình đào tạo cán bộ của Thành phố.

- Tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước từng bước được củng cố, kiện toàn, sắp xếp, khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là một trong những thành tựu quan trọng. Thành phố tích cực thực hiện sáng tạo nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ trong Đảng, trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đảng bộ và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Đảng với Nhân dân.

VI. KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 03-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

Thực hiện 05 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp bước đầu đạt một số kết quả thiết thực; nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục nâng lên, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, tự nguyện, tự giác trong hoạt động hàng ngày. Nhiều nơi việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ đã trở thành động lực, tiêu chí đánh giá, thành biểu hiện cụ thể về hành vi, lời nói, ứng xử chuẩn mực hàng ngày trong giải quyết công việc, trong mối quan hệ với đồng nghiệp và Nhân dân, góp phần hạn chế các vi phạm, ngăn ngừa những nhiễu, phiền hà cho người dân.

Các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã quan tâm hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động, tích cực triển khai thực hiện việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng

thời gian, chất lượng đi cơ sở, tiếp xúc đối thoại, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Chỉ thị 03. Một số nơi có nhiều biện pháp, cách làm phong phú, thiết thực, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng, lan tỏa mạnh mẽ đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo chuyển biến rõ nét hơn trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ được các cấp ủy thực hiện nghiêm túc; chú trọng rà soát, xây dựng chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh kết hợp với các giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; những nội dung chuẩn mực đạo đức của đơn vị được tổ chức bàn bạc, thảo luận, bổ sung một cách dân chủ, công khai trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt đơn vị.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, các cấp ủy chú trọng phát hiện, biểu dương nhân rộng các gương làm tốt, cách làm hay, tạo hiệu ứng tích cực trong cán bộ, đảng viên, các ngành, các giới; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể - chính trị xã hội tổ chức các phong trào, hoạt động chăm lo người nghèo, công nhân, lao động có thu nhập thấp, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Việc biểu dương, khen thưởng các gương điển hình ngày càng được chú trọng thực hiện; hàng năm, Thành phố đều tổ chức biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Việc bình chọn, biểu dương được tổ chức thẩm định, bình xét từ cấp cơ sở, từ các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích nổi trội ở nhiều lĩnh vực, nhiều giới; ngày càng xuất hiện nhiều gương “liêm”, “chính”, trong đó có nhiều tấm gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Qua 5 năm tổ chức biểu dương, có hơn 5.933 tập thể và 12.467 cá nhân được các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở biểu dương; 699 tập thể và 1.087 cá nhân được biểu dương cấp Thành phố. Việc bình chọn, biểu dương được tổ chức thẩm định, bình xét từ cấp cơ sở, từ các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu ở nhiều lĩnh vực, trong nhiều giới; ngày càng xuất hiện nhiều gương “Liêm”, “Chính”, trong đó có gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Nhìn chung, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến ngày càng tích cực, có mặt sâu sắc hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; việc đề ra các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 03 đã gắn kết chặt chẽ hơn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết các vấn đề bức xúc của từng địa phương, đơn vị. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân ngày càng hiểu sâu hơn tấm gương đạo đức hết sức cao cả nhưng cũng hết sức bình dị, gần gũi của Bác Hồ, tự giác học tập và làm theo Bác Hồ để ngày càng hoàn thiện mình. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên đã trở nên tự giác và thường xuyên hơn, ý thức làm theo ngày càng chuyển biến tích cực, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức và tạo sức lan tỏa ra Nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp, hoàn thành cơ bản mục tiêu nhiệm vụ chính trị đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Qua 40 năm chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo; tạo ra sự biến đổi to lớn sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời

sống xã hội, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm nên diện mạo mới cho Thành phố thân yêu. Để Thành phố tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tính năng động, sáng tạo của Nhân dân Thành phố; huy động mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á, xứng đáng là thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY